

Số: 190/QĐ-TTCC

Hà Nội, ngày 20 tháng 08 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc: Ban hành bảng giá thu dịch vụ
tại Trung tâm cấp cứu 115 Hà Nội

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM CẤP CỨU 115 HÀ NỘI

Căn cứ Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ về Quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 85/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định 2371/QĐ-UBND ngày 20/6/2008 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Trung tâm cấp cứu 115 Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 18QĐ/KH-TCKT ngày 27/12/2002 của Giám đốc Sở Y tế Hà Nội về việc cho phép Trung tâm vận chuyển cấp cứu Hà Nội được thực hiện vận chuyển cấp cứu theo yêu cầu;

Căn cứ Biên bản họp ngày 31/7/2018 của Ban chỉ đạo dịch vụ đơn vị về thống nhất mức thu giá các dịch vụ vận chuyển cấp cứu theo yêu cầu và một số hoạt động dịch vụ khác thực hiện tại Trung tâm cấp cứu 115 Hà Nội;

Xét đề nghị của Tài chính kế toán và Ban chỉ đạo dịch vụ của Trung tâm;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bảng giá thu dịch vụ vận chuyển cấp cứu theo yêu cầu và một số hoạt động dịch vụ khác của Trung tâm cấp cứu 115 Hà Nội (có bảng giá kèm theo).



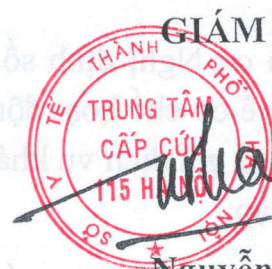
Điều 2. Các mức giá thu dịch vụ trước đây khác với giá thu theo Quyết định này không còn hiệu lực.

Điều 3. Các Phòng, Đội, Trạm cấp cứu có trách nhiệm niêm yết giá thu dịch vụ công khai và thực hiện mức thu theo đúng khung giá đã được phê duyệt. Phòng tài chính kế toán có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện mức giá thu dịch vụ và chấp hành các chế độ hạch toán, kế toán theo đúng quy định hiện hành.

Điều 4. Phòng Tài chính kế toán; Phòng Tổ chức hành chính, Phòng Kế hoạch nghiệp vụ, các Đội, Trạm cấp cứu thuộc Trung tâm chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Lưu: Trục LĐ, TCKT, Vt.



Nguyễn Thành

BẢNG GIÁ DỊCH VỤ

(Kèm theo Quyết định số 190/QĐ-TTCC ngày 20 tháng 08 năm 2018)

| TT | Tên dịch vụ | Giá thu (VNĐ) |
|--|---|--|
| A. DỊCH VỤ VẬN CHUYỂN NGƯỜI BỆNH THEO YÊU CẦU | | |
| - Số km được tính từ điểm đón bệnh nhân | | |
| - Từ 5km - 35km không cho thuê xe không | | |
| 1 | Từ dưới 5km/1 lượt | 450.000 |
| 2 | Từ 5 km đến dưới 10km | 500.000 |
| 3 | Từ 10 km đến dưới 15km | 550.000 |
| 4 | Từ 15 km đến dưới 25km | 750.000 |
| 5 | Từ 25 km đến dưới 35km | 900.000 |
| 6 | Chuyển người bệnh từ nội thành ra sân bay Nội Bài hoặc ngược lại | |
| | - Ban ngày: | |
| | + Không có nhân viên y tế đi theo chăm sóc | 1.000.000 |
| | + Có nhân viên y tế đi theo chăm sóc | 1.200.000 |
| | - Ban đêm: | |
| | + Không có nhân viên y tế đi theo chăm sóc | 1.100.000 |
| | + Có nhân viên y tế đi theo chăm sóc | 1.300.000 |
| 7 | Bệnh nhân tử vong (khi vận chuyển yêu cầu có chuyên môn) | Giá thu theo km như mục (1 - 6) cộng thêm 150.000 |
| 8 | Từ 35 km trở lên | |
| | - Xe ô tô cứu thương và lái xe | 22.000/km |
| | - Có nhân viên y tế đi theo chăm sóc cùng với thuốc, VTHH, TTB y tế | 24.000/km |
| | - Vận chuyển bệnh nhân tử vong (khi vận chuyển yêu cầu có chuyên môn) | 26.000/km |
| 9 | Đối với bệnh nhân có sử dụng máy thở | Giá thu theo km như mục (1 - 8) cộng thêm 2.000/km và cộng thêm 350.000 tiền dây máy thở |



| TT | Tên dịch vụ | Giá thu (VNĐ) |
|---|---|-------------------------------------|
| B. THƯỜNG TRỰC CẤP CỨU VÀ VẬN CHUYỂN NGƯỜI BỆNH THEO HỢP ĐỒNG (01 Y - Bác sĩ, 01 Điều dưỡng, 01 lái xe, 01 xe ô tô cứu thương) | | |
| 1 | Hợp đồng trách nhiệm | 10.000.000/năm |
| 2 | Hợp đồng phục vụ | |
| | - Ban ngày: + Sáng (8h00' - 12h00') + Trưa (12h00' - 13h30') + Chiều (13h30' - 17h00') | 2.000.000 1.000.000 2.000.000 |
| | - Ngoài giờ hành chính: + Từ 18h00 - 6h00 | 700.000/h |

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

Giám đốc



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thành



BẢNG GIÁ THU DỊCH VỤ
(Áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2017)

| TT | Tên dịch vụ | Giá thu (VNĐ) |
|-----------|---|---|
| A | HỖ TRỢ VẬN CHUYỂN NGƯỜI BỆNH THEO YÊU CẦU | |
| 1. | Đối với người Việt Nam | |
| 1.1. | Từ dưới 5km/1 lượt | 350.000 |
| 1.2. | Từ 5 km đến dưới 10km | 400.000 |
| 1.3. | Từ 10 km đến dưới 15km | 450.000 |
| 1.4. | Từ 15 km đến dưới 25km | 600.000 |
| 1.5. | Từ 25 km đến dưới 35km | 700.000 |
| 1.6. | Chuyển người bệnh từ nội thành ra sân bay Nội Bài hoặc ngược lại | |
| | - Ban ngày: | |
| | + Không có nhân viên y tế đi theo chăm sóc | 800.000 |
| | + Có nhân viên y tế đi theo chăm sóc | 1.000.000 |
| | - Ban đêm: | |
| | + Không có nhân viên y tế đi theo chăm sóc | 900.000 |
| | + Có nhân viên y tế đi theo chăm sóc | 1.200.000 |
| 1.7. | Bệnh nhân tử vong | Giá thu theo km như mục (1.1 - 1.6) cộng thêm 100.000 đ |
| 1.8 | Từ 35 km trở lên | |
| | - Xe ô tô cứu thương và lái xe | 17.000 đ/km (tính 1 chiều) |
| | - Có nhân viên y tế đi theo chăm sóc cùng với thuốc, VTTT, TTB y tế | 24.000 đ/km (tính 1 chiều) |
| | - Vận chuyển người bệnh tử vong | 26.000 đ/km (tính 1 chiều) |
| 2. | Đối với người nước ngoài | |
| 2.1 | Từ dưới 20km | |
| | - Ban ngày: | |